

Bản án số: **96/2018/DS-ST**.

Ngày: 12/6/2018.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Dũng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Võ Văn Cường**.

+ Ông **Lê Văn Thành**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc Hiến** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:** không tham gia.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 144/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Khuru Thị Diệp T**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Đào Thị Kim X**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Khuru Thị Diệp T trình bày:**

Do quen biết, chị có cho chị Đào Thị Kim X vay nhiều lần: Ngày 13/7/2016 (al) cho vay 5.000.000đ; Ngày 17/7/2016 (al) cho vay 9.000.000đ; Ngày 11/7/2016 (al) cho vay 30.000.000đ, khi vay có viết biên nhận và ngày 19/9/2016 (al) cho vay 10.000.000đ không viết biên nhận. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng trả lãi hàng tháng, còn vốn vay thì khi nào cần chị đòi thì trả lại cho chị. Nhưng sau khi vay chị X không trả lãi cho chị. Khi chị cần vốn đòi lại nhiều lần nhưng chị X cũng không trả lãi cho chị.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có ý kiến là rút lại một phần đơn khởi kiện là không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với 10.000.000đ chị cho chị X vay không viết biên nhận. Để chị thương lượng sau.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị X trả cho chị tổng cộng ba lần vốn vay là 44.000.000đ và yêu cầu trả lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 17/7/2016 (al) tức ngày 19/8/2016 (dl) đến nay. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**\* Bị đơn chị Đào Thị Kim X trình bày :**

Chị có vay của chị T 3 lần cụ thể: Ngày 13/7/2016 (al) cho vay 5.000.000đ; Ngày 17/7/2016 (AL) cho vay 9.000.000đ; Ngày 11/7/2016 (al) cho vay 30.000.000đ, khi vay có viết biên nhận và thỏa thuận lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/1 tháng. Khi vay có viết biên nhận nợ và có trả lãi được 3.300.000đ nhưng khi trả không có viết biên nhận trả lãi thì ngưng. Nay chị xác định còn nợ chị T 44.000.000đ vốn vay. Chị xin trả dần vốn mỗi tháng là 500.000đ. Chị xin không trả lãi và cũng không yêu cầu tính lãi là 3.300.000đ chị đã trả trước. Ngoài ra hiện gia đình chị gặp khó khăn về kinh tế, chị yêu cầu được miễn giảm một phần án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tổ tụng dân sự:**

- Chị Khưu Thị Diệp T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với chị Đào Thị Kim X có địa chỉ tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**[2] Về nội dung vụ án:**

- Tại phiên tòa hôm nay chị T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 10.000.000đ chị cho vay không viết biên nhận. Nhận thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị T là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Nguyên đơn chị T với bị đơn chị X trình bày thống nhất là chị T có cho chị X vay nhiều lần như sau: Vào ngày 13/7/2016 (al) cho vay 5.000.000đ; Ngày 17/7/2016 (al) cho vay 9.000.000đ; Ngày 11/7/2016 (al) cho vay 30.000.000đ, khi vay có viết biên nhận và thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng trả lãi hàng tháng. Còn vốn là khi nào cần đòi lại thì bị đơn trả lại vốn. Theo chị T khai là sau khi vay chị X không trả vốn và lãi. Nay chị yêu cầu chị X trả chị 44.000.000đ vốn và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 19/8/2016 (dl) đến nay. Còn chị X xin trả dần vốn mỗi tháng là 500.000đ và xin không trả lãi.

- Xét thấy nguyên đơn chị T với bị đơn chị X xác định nợ thống nhất với nhau là hiện nay chị X còn nợ chị T 44.000.000đ vốn vay là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử ghi nhận là chị X còn nợ chị T 44.000.000đ tiền vốn vay.

- Xét yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật của chị T. Hiện nay lãi suất theo qui định là không vượt quá 20%/1 năm = 1,66%/tháng. Nhưng khi vay hai bên thỏa thuận lãi 2%/tháng, nhưng phía chị X không trả lãi. Nay chị T khởi kiện yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét thời gian yêu cầu tính lãi từ ngày 17/7/2016 (al) tức 19/8/2016 (dl) đến nay của chị X là có căn cứ bởi lẽ chị cho vay ba lần vào các ngày 11, 13 và 17 tháng 7 năm 2016 (al) tức ngày 19/8/2016 (dl). Từ ngày 19/8/2016 đến nay là 21 tháng 23 ngày. Cụ thể  $44.000.000đ \times 1,66\% \times 21 \text{ tháng } 23 \text{ ngày} = 15.973.900đ$ .

- Xét yêu cầu trả một lần của chị T. Nhận thấy tại biên nhận vay tiền ngày 13/7/2016 và ngày 11/7/2016 có ghi thời hạn vay là một tháng, đối với biên nhận vay tiền ngày 17/7/2016 không ghi thời hạn vay nhưng chị T với chị X xác định thời gian vay là khi nào cần vốn chị T đòi thì chị X trả lại. Nhưng sau đó chị T đòi nhiều lần nhưng chị X không trả lại vốn vay. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu trả lại vốn một lần, còn chị X xin trả dần vốn mỗi tháng 500.000đ không được chị T chấp nhận, cho thấy chị X là người vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận lúc ban đầu. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc chị X trả cho chị T 44.000.000đ tiền vốn vay và 15.973.900đ lãi phát sinh một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận xin trả dần vốn mỗi tháng 500.000đ của chị X là phù hợp với quy định tại 466 Bộ luật dân sự.

- Ngoài ra chị X khai là có trả cho chị T 3.300.000đ tiền lãi, nhưng không viết biên nhận và không được chị T thừa nhận. Tại phiên tòa hôm nay chị X cũng không yêu cầu xem xét đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nhận thấy chị X có đơn xin giảm một phần tiền án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó Hội đồng xét xử xét giảm cho chị 50% tiền án phí là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 464, 465 và 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khuru Thị Diệp T.

- Buộc chị Đào Thị Kim X trả cho chị Khuru Thị Diệp T số tiền vay là 44.000.000đ và lãi suất phát sinh 15.973.900đ. Cộng chung là 59.973.900đ (Năm mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng).

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị X chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị X phải chịu 1.499.300 đồng (Một triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn ba trăm đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí là 1.350.000 đồng (Một triệu, ba trăm, năm mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 08608, ngày 04/5/2018 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn chị T, bị đơn chị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM THANH DŨNG**